

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
PHÒNG ĐÀO TẠO

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
Đợt xét: TN35_1_13032014

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp quản lý	Số TCTL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Điểm XLTN	Xếp loại
1	HS33B015	Ngô Minh Tân		Nam	3501	126	6.17	2.28	6.17	Trung bình
2	350141	Hoàng Khánh Linh	15/07/1992	Nữ	3501	120	7.11	2.93	7.11	Khá
3	350201	Vũ Thị Hạnh Hoa	24/03/1992	Nữ	3502	120	6.96	2.8	6.96	Khá
4	350222	Nguyễn Duy Toàn	21/06/1992	Nam	3502	120	6.93	2.82	6.93	Khá
5	350528	Nguyễn Thị Hiền	20/04/1992	Nữ	3505	120	7.28	3	7.28	Khá
6	350551	Vũ Thị Tinh	20/09/1991	Nam	3505	120	7.23	3	7.23	Khá
7	350659	Mai Quỳnh Trang	30/11/1992	Nam	3506	120	7.18	3	7.18	Khá
8	350665	Nguyễn Hải Vân	09/07/1992	Nam	3506	121	7.41	3.13	7.41	Khá
9	350640	Lĩa Cao Xà	01/03/1989	Nam	3506	121	6.71	2.67	6.71	Khá
10	350754	Vũ Hoàng Tuấn	12/03/1992	Nữ	3507	122	7.12	2.94	7.12	Khá
11	350806	Phạm Thị Thanh Huyền	28/11/1991	Nữ	3508	120	7.27	3	7.27	Khá
12	350964	Cồ Thị Ngọc Linh	17/04/1992	Nữ	3509	120	7.13	2.94	7.13	Khá
13	351258	Ngô Thị Ngọc Anh	25/03/1992	Nam	3512	120	7.21	2.95	7.21	Khá
14	351543	Lý Thị Thanh Nhã	06/01/1993	Nam	3515	120	6.59	2.55	6.59	Khá
15	351502	Lương Thị Tâm	20/04/1992	Nam	3515	120	6.98	2.84	6.98	Khá
16	351661	Nguyễn Quang Thắng	15/10/1992	Nam	3516	120	6.96	2.79	6.96	Khá
17	351722	Phạm Quang Đại	07/04/1992	Nam	3517	122	7.5	3.14	7.5	Khá
18	351821	Nguyễn Thị Hồng	02/10/1992	Nam	3518	120	7.21	2.95	7.21	Khá
19	351935	Lê Thị Nhài	02/04/1990	Nam	3519	121	6.88	2.8	6.88	Khá
20	352306	Ngô Thanh Bình	22/05/1992	Nam	3523	121	6.84	2.76	6.84	Khá
21	352359	Cao Minh Thuý	07/12/1992	Nam	3523	121	6.71	2.63	6.71	Khá
22	352448	Nguyễn Ngọc Đạt	03/11/1985	Nữ	3524	121	7.33	3.12	7.33	Khá
23	352410	Phạm Thị Thu Hoài	24/12/1992	Nam	3524	120	7.25	2.96	7.25	Khá
24	352428	Bùi Thị Thoán	19/06/1992	Nam	3524	120	7.33	3.09	7.33	Khá
25	352606	Đinh Thị Việt Nga	22/01/1992	Nam	3526	121	7.05	2.87	7.05	Khá

Phòng Đào Tạo